

Bản án số: 127/2022/HS-ST
Ngày 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn
2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thị B, sinh năm 1983 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: lô A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Tạm trú: số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn A và bà Trần Thị H; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với gia đình, đi học hết lớp 04 thì nghỉ học.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 6 năm 2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Tống N, sinh năm 1978; Cư trú: Số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Kim G, sinh năm 1989; Cư trú: Số B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại N và G:* Ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982; Cư trú: Số C, đường B, tổ A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo các giấy ủy quyền số 1053 và 1054, cùng ngày 02/12/2022). (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Cư trú: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2020, khi Huỳnh Thị Kim G rửa chuồng nuôi chó trước nhà tại số B, khóm Đ phường M, thành phố L thì làm nước chảy sang sân nhà số B của vợ chồng Nguyễn Văn T và Đặng Thị B nên dẫn đến cự cãi. Nghe tiếng cãi nhau thì ông N (là chồng G) trong nhà đi ra và đôi bên tiếp tục cự cãi. Do không kiềm chế được nên T và N tiến ra giữa đường và dùng tay đánh nhau. Lúc này, B thấy N dùng tay đánh trúng vào mắt trái của T 01 cái nên B lấy 01 cây bu lông bằng kim loại đường kính 1,2cm, dài 41cm chạy đến đánh nhiều cái trúng đầu của N. Cùng lúc, G chạy đến đánh nhau với B thì bị B dùng cây bu lông này đánh trúng đầu 01 cái. Trong lúc G và B đang đánh nhau thì con chó (giống Rottweiler, trọng lượng khoảng 40kg) của G nhảy lên người B và đè B ngã xuống đường. Thấy vậy, Tài chạy đến giật cây bu lông trong tay B đánh con chó bỏ chạy. Sau đó, T ném cây bu lông xuống đường rồi tiếp tục dùng tay đánh nhau với N thì được những người không rõ họ tên, địa chỉ đến can ngăn. T, G và N đến Bệnh viện đa khoa trung tâm A điều trị thương tích đến ngày 16, 17, 19 tháng 3 năm 2020 thì N, G, T ra viện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cây bu lông bằng kim loại đường kính 1,2cm, dài 41cm do Đặng Thị B giao nộp; 01 thẻ nhớ Micro SD hiệu Samsung bên trong có 01 tập tin video dung lượng 3,20MB và 01 tập tin ảnh dung lượng 70KB do Huỳnh Thị Kim G giao nộp.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, G và N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/21/TgT, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh A đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sung bầm gò má không tồn tại thương tích.

+ Bầm quanh mắt trái không tồn tại thương tích

- + Xuất huyết kết mạc mắt trái không tồn tại thương tích
- + Mắt trái chân thương đung dập nhãn cầu/ bệnh lý võng mạc do cao huyết áp, thị lực mắt phải 10/10, thị lực mắt trái 7/10.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11/21/TgT, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh A đối với Tống N, sinh năm 1978, xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo đỉnh phải kích thước (02 x 0,2)cm: 01%;
 - + Sẹo thái dương đỉnh trái kích thước (0,8 x 0,1)cm: 01%.
 - + Sẹo trán phải kích thước (01 x 0,3)cm, phẳng, gần tệp màu da: 01%.
 - + Sây sát trán không tồn tại thương tích.
 - + Sây sát mặt không tồn tại thương tích.
 - + Sung bàn tay phải không tồn tại thương tích.
 - + Sung khủy tay trái không tồn tại thương tích.
 - + Sung cẳng tay trái không tồn tại thương tích.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/21/TgT, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh A đối với Huỳnh Thị Kim G, sinh năm 1989 xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo đỉnh trái kích thước 04 x 0,5cm, mờ, phẳng, tóc che khuất: 02%.
 - + Sung nề trán trái không tồn tại thương tích.
 - + Sây sát cổ không tồn tại thương tích.
 - + Sây sát ngực trái không tồn tại thương tích.
 - + Sây sát vai trái không tồn tại thương tích.
 - + Sây sát cẳng tay trái không tồn tại thương tích.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Công văn số 06/TLo-TTPY, ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh A xác định: Các thương tích trên của N, G là do vật tày có tiết diện nhỏ hoặc có cạnh thẳng. Vì vậy, khả năng phù hợp với hung khí (01 cây sắt đường kính 1,2cm, dài 41cm).

Kết luận giám định số 46/KLGT-PC09(KTSĐT), ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A xác định: 01 tập tin video có phần mở rộng “.mp4” tìm thấy trong thẻ nhớ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố

L gửi giám định không tìm thấy dấu hiệu bị cắt ghép. Trích xuất 15 ảnh từ dữ liệu tìm thấy lưu trữ trong thẻ nhớ.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022, Đặng Thị B đã nộp 12.000.000 đồng cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L để bồi thường thiệt hại cho N và G.

Cáo trạng số: 112/CT-VKSLX-HS, ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Đặng Thị B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị B tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho G 2.000.000 đồng, N 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây bu lông bằng kim loại đường kính 1,2cm, dài 41cm. Tiếp tục tạm giữ 12.000.000 đồng do bị cáo nộp để đảm bảo thi hành nghĩa vụ dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị B khai nhận: do bức tức việc G để nước tràn qua nhà nên đã xảy ra cự cãi với vợ chồng G và N; trong lúc nóng giận bị cáo đã dùng cây bu lông bằng kim loại đánh N và G gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo thống nhất bồi thường cho Ngọc 10.000.000 đồng, Giàu 2.000.000 đồng. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Tổng N và Huỳnh Thị Kim G khai: Khoảng 16 giờ 30 ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa T, B với N và G xảy ra mâu thuẫn, trong lúc cãi nhau thì N và T đi ra giữa đường đánh nhau bằng tay. Lúc này, B đến đưa cho T 01 cây bu lông dài khoảng 60cm, T dùng cây bu lông này đánh trúng đầu N nhiều cái, thấy vậy G đến kéo T ra thì bị T dùng cây bu lông đánh nhiều cái trúng tay và đầu của G. N, G yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của vợ chồng T và B. N yêu cầu bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng, G yêu cầu bồi thường thiệt hại 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa N và G xác định chỉ yêu cầu khởi tố đối với hành vi của bị cáo B; rút lại, không yêu cầu khởi tố đối với hành vi của T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T trình bày: Trong lúc T đánh nhau bằng tay với N thì nghe tiếng B la, khi quay lại thấy con chó của G đang đê lên người B nên T đến giật lấy cây bu lông trong tay B để đánh con chó bỏ chạy, sau khi đánh con chó thì T bỏ cây sắt xuống đường và tiếp tục đánh nhau với N. T không dùng cây bu lông đánh N và G và cũng không thấy B đánh N và G. T không yêu cầu bồi thường thiệt hại và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Người đại diện hợp pháp của các bị hại là ông Huỳnh Thảo L: Thống nhất với trình bày và yêu cầu của các bị hại, không bổ sung hay trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Tống Ngọc và bà Huỳnh Thị Kim G có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Đặng Thị B, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, ông N và bà G vẫn giữ nguyên yêu cầu nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y đối với thương tích của ông N và bà G và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Dù căn cứ xác định ngày 16/3/2020 bị cáo B đã dùng cây bu lông bằng kim loại có đường kính 1,2cm, dài 41cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại, cụ thể bị hại N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, bị hại G với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ.

Quá trình điều tra, bị hại đều khai người gây thương tích cho các bị hại, ngoài bị cáo B thì còn có Nguyễn Văn T, nhưng lời khai này không được T thừa nhận và ngoài lời khai của các bị hại thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc T có dùng cây bu lông đánh gây thương tích cho các bị hại. Đồng thời, tại phiên tòa bị hại G xác định không biết ai là người gây thương tích nên các bị hại xin rút lại, không yêu cầu khởi tố đối với hành vi của T, vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Tống N, có hành vi dùng tay đánh Nguyễn Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05% là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này của N là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng, là vốn quý của mỗi cá nhân, vì vậy quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo đã dùng cây bu lông bằng kim loại đánh vào cơ thể người khác gây thương tích, mặc dù bị cáo ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, có xem xét nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn cũng một phần xuất phát từ việc bị hại để nước tràn qua nhà bị cáo và dùng những lời lẽ thách thức với phía gia đình bị cáo, từ đó dẫn đến sự việc đánh nhau và gây thương tích cho các bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chấp hành tốt quy định tại địa phương. Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo khắc phục, sửa chữa lỗi lầm và góp phần phụ giúp gia đình, chăm sóc con nhỏ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện và phải chịu thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã nộp 12.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 12.000.000 đồng, trong đó N yêu cầu 10.000.000 đồng, G yêu cầu 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy, đây là sự tự thỏa thuận giữa bị cáo với các bị hại và sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L có thu giữ 01 (một) cây bu lông bằng kim loại đường kính 1,2cm, dài 41cm; đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 12.000.000 đồng

khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1] Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 12 năm 2022).

Giao bị cáo Đặng Thị B cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Thị B có trách nhiệm bồi thường cho ông Tống N và bà Huỳnh Thị Kim G số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), trong đó bồi thường cho ông N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bồi thường cho bà G 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), được trừ vào 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) số tiền bị cáo Đặng Thị B đã nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0001009, ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bu lông bằng kim loại đường kính 1,2cm, dài 41cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, các bị hại, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hà Thị Chiền